TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/KDTM-ST
Ngày: 31/3/2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:**1. Bà Nguyễn Thị Hồng**
2. Bà Nguyễn Minh Phương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đặng Phạm Hà Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Ông Đào Văn Huỳnh** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2025/KDTM-ST ngày 28/10/2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-KDTM ngày 11/3/2026 giữa:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H2 (Gọi tắt là "MSB")**
Trụ sở chính: Số E N, phường L, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Hoàng L** - Tổng Giám Đốc
Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đặng Việt T, ông Đinh Văn T1, ông Nguyễn Hữu N, Ông Bùi Hồ Q**.
(Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

***Bị đơn: Công ty TNHH T5 (Gọi tắt là "Công ty T5")**
Trụ sở chính: Số nhà A, ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Thanh T2** - Chức vụ: Giám đốc
(Vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1967;
Địa chỉ: Số nhà A, ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 2002;

Nơi ĐKHKTT: Căn hộ A-A4-TT K, phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội);

Nơi ở hiện nay: Số nhà A, ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H2 do ông Đặng Việt T - đại diện theo ủy quyền - trình bày:

Ngân hàng TMCP H2 - Chi nhánh C và Công ty TNHH T5 có thực hiện ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 và các Phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ với nội dung như sau:

-Hạn mức tín dụng: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn), trong đó bao gồm:

- Cho vay ngắn hạn, bảo lãnh, L1: 2.000.000.000 đồng, trong đó: Cho vay ngắn hạn: 2.000.000.000 đồng;

-Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 22/3/2023.

-Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng

-Lãi suất cho vay: theo quy định của MSB tại thời điểm nhận nợ.

-Lãi suất quá hạn: theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng trên, MSB đã tiến hành giải ngân cho Công ty TNHH T5 theo 03 khế ước nhận nợ với tổng số tiền cho vay là 1.580.000.000 đồng.

****Tài sản bảo đảm cho khoản vay:***

Để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của Công ty TNHH T5 tại MSB nêu trên, bà Nguyễn Thị Thanh H đã thế chấp Căn hộ 10B- A4- TT K, Phường T, quận Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109315853, Hồ sơ gốc số 4576.2002.QĐUB 18702.2002 do UBND Thành phố H cấp ngày 01/7/2002 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T3, đã tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 22/12/2016 tại Văn phòng Đ. Hợp đồng thế chấp công chứng số 12654; quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

MSB đã thực hiện giải ngân khoản vay cho Công ty T5 theo các Khế ước/ Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty T5 đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/12/2024. MSB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho Công ty T5 trả nợ nhưng Công ty T5 cố tình vi phạm, không thực hiện đúng cam kết và thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của M.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, MSB khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH T5 phải thanh toán cho M tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/01/2026 là 1.852.690.707 đồng (*Một tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu, sáu*

trăm chín mươi nghìn, bảy trăm linh bảy đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 1.580.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 196.660.628 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 76.030.079 đồng.

*Ngày 16/3/2026, Ngân hàng TMCP H2 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- MSB rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 900.000.000 đồng dư nợ gốc của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.003.03/2023/HĐTD ngày 30/3/2023;

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH T5 là: Căn hộ 10B- A4- TT K, phường T, quận Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109315853, Hồ sơ gốc số 4576.2002.QĐUB 18702.2002 do UBND Thành phố H cấp ngày 01/7/2002 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T3, đã tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 22/12/2016 tại Văn phòng Đ. Hợp đồng thế chấp công chứng số 12654; quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH T5 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H2 toàn bộ dư nợ gốc, lãi vay và phí theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150169.003.03/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 cùng phụ lục hợp đồng và các Khế ước nợ đã ký, tạm tính đến hết ngày 26/01/2026, trong đó:

+ Nợ gốc: 680.000.000 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 196.660.628 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 76.030.079 đồng.

- Kể từ ngày 27/01/2026, Công ty TNHH T5 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 cùng phụ lục hợp đồng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H2.

2. Đối với Công ty TNHH T5 - Bị đơn:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho Công ty TNHH T5 biết việc Ngân hàng TMCP H2 đang khởi kiện tại Tòa án nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty TNHH T5.

Xác minh tại Công an phường T thể hiện: Hiện nay, Công ty TNHH T5 vẫn còn treo biển tên công ty tại địa chỉ: Số nhà A - N ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, tại địa chỉ này hiện đang đóng cửa, không thấy hoạt động.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song Công ty TNHH T5 không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh H:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho bà Nguyễn Thị Thanh H biết việc Ngân hàng TMCP H2 đang khởi kiện Công ty TNHH T5 tại Tòa án nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía bà Nguyễn Thị Thanh H.

Xác minh tại Công an phường T thể hiện: Bà Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số nhà A - N ngõ I N, phường T, thành phố H, nhưng không sinh sống, không biết bà H đang ở đâu.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song bà Nguyễn Thị Thanh H không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

3.2. Anh Nguyễn Trung H1 trình bày:

Anh Nguyễn Trung H1 là cháu ruột của bà Nguyễn Thị Thanh H. Anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Căn hộ A- A- TT K, Phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội). Hiện nay anh H1 đang ở tại địa chỉ: Số nhà A, ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội.

Anh H1 không biết việc Công ty TNHH T5 có vay nợ tại Ngân hàng TMCP H2. Căn hộ 10B- A4- TT K, Phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là phường K, thành phố Hà Nội) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh H, việc bà H sử dụng tài sản trên làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH T5 tại Ngân hàng TMCP H2, anh H1 không có ý kiến gì.

Việc Công ty TNHH T5 không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H2 dẫn đến việc Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án, anh H1 không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay, anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa

***Nguyên đơn:** Ông Đặng Việt T - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - có Đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án:

1. Buộc Công ty TNHH T5 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H2 toàn bộ dư nợ gốc, lãi vay và phí theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150169.003.03/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 cùng phụ lục hợp đồng và các Khế ước nợ đã ký, tạm tính đến hết ngày 31/3/2026 là 982.421.950 đồng (Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 214.117.449 đồng (Hai trăm mười bốn triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng);
- Nợ lãi quá hạn: 88.304.501 đồng (T4 mươi tám triệu ba trăm linh tư nghìn năm trăm linh một đồng).

2. Kể từ ngày 01/4/2026, Công ty TNHH T5 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số

150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 cùng phụ lục hợp đồng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H2.

Bị đơn: Công ty TNHH T5 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh H: đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

- Anh Nguyễn Trung H1: Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội:***

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn và anh Nguyễn Trung H1 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn và bà Nguyễn Thị Thanh H - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, là tự từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 31/3/2026 là **982.421.950 đồng** (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **680.000.000 đồng** (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*);

- Nợ lãi trong hạn: **214.117.449 đồng** (*Hai trăm mười bốn triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: **88.304.501 đồng** (*Tám mươi tám triệu ba trăm linh tư nghìn năm trăm linh một đồng*).

3. Kể từ ngày 01/4/2026, Công ty TNHH T5 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 cùng phụ lục hợp đồng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H2.

4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với

900.000.000 đồng tiền nợ gốc và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay.

5. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh hương mại sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự.

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP H2 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ. Công ty TNHH T5 có trụ sở tại: Số nhà A - N, ngõ I N, phường T, thành phố Hà Nội. Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hà Nội thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H2 đối với Công ty TNHH T5 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về việc xác lập hợp đồng tín dụng:

Ngày 30/3/2023, Ngân hàng TMCP H2 - Chi nhánh C và Công ty TNHH T5 ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.00303/2023/HĐTD và các Phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ với hạn mức tín dụng: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn); Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 22/3/2023; Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng; Lãi suất cho vay: theo quy định của M tại thời điểm nhận nợ; Lãi suất quá hạn: theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ.

Việc hai bên xác lập hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Các Tổ chức tín dụng, nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

2.2 Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Thực hiện hợp đồng, MSB đã thực hiện giải ngân cho Công ty T5 theo 03 Khế ước nhận nợ, với tổng số tiền nợ gốc là 1.580.000.000 đồng.

Công ty T5 đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết đối với MSB. Từ ngày 25/12/2024, MSB đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ.

Ngày 16/3/2026, M có đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với 900.000.000 đồng dư nợ gốc và xác định Công ty T5 còn nợ MSB số tiền nợ gốc là **680.000.000 đồng** (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*). Việc MSB xin rút 1 phần yêu

cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH T5 phải thanh toán cho M số tiền 900.000.000 đồng dư nợ gốc của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.003.03/2023/HĐTD ngày 30/3/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T5 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo các khế ước nhận nợ quy định lịch trả nợ gốc và lãi. Vì vậy, MSB khởi kiện yêu cầu Công ty T5 thanh toán nợ gốc còn lại của Hợp đồng cho vay đã ký với số tiền là **680.000.000 đồng** là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Đối với yêu cầu tiền lãi:

Tại Điều 5 của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 và Điều 6 của các Khế ước nhận nợ ký giữa M và Công ty T5 có quy định về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Thoả thuận của các bên không trái quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của M về việc buộc Công ty T5 thanh toán khoản tiền lãi. Buộc Công ty T5 phải thanh toán cho MSB tiền lãi tạm tính đến ngày 31/3/2026 cụ thể như sau:

- Nợ lãi trong hạn: 214.117.449 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: 88.304.501 đồng (*T4 mươi tám triệu ba trăm linh tư nghìn năm trăm linh một đồng*).

Kể từ ngày 01/4/2026, Công ty T5 còn phải tiếp tục chịu lãi theo Hợp động tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2.4. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Theo đơn khởi kiện, M đề nghị: Trường hợp Công ty TNHH T5 không trả hoặc trả nợ không đầy đủ, MSB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm:

Ngày 16/3/2026, MSB có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH T5 là: Căn hộ 10B - A4 - TT K, phường T, quận Đ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109315853, Hồ sơ gốc số 4576.2002.QĐUB 18702.2002 do UBND Thành phố H cấp ngày 01/7/2002 đứng tên ông Nguyễn Ngọc T3, đã tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 22/12/2016 tại Văn phòng Đ. Hợp đồng thế chấp công chứng số 12654; quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD.

Việc MSB xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản của MSB.

[3]. Các vấn đề khác: Công ty T5 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. MSB được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngân hàng TMCP H2 tự chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

**** Áp dụng:***

- Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

**** Xử***:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H2 đối với Công ty TNHH T5.

2. Buộc Công ty TNHH T5 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H2 số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.00303/2023/HĐTD ngày 30/3/2023 và các Khế ước nhận nợ kèm theo, tạm tính đến ngày 31/3/2026 là:

- Nợ gốc: **680.000.000 đồng** (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*);

- Nợ lãi trong hạn: **214.117.449 đồng** (*Hai trăm mười bốn triệu một trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: **88.304.501 đồng** (*T4 mươi tám triệu ba trăm linh tư nghìn năm trăm linh một đồng*).

Tổng cộng: 982.421.950 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày 01/4/2026, Công ty TNHH T5 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H2 do Ngân hàng tự nguyện xin rút đối với các yêu cầu sau:

- Buộc Công ty TNHH T5 phải thanh toán cho M số tiền 900.000.000 đồng dư

nợ gốc của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 150169.003.03/2023/HĐTD ngày 30/3/2023;

- Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp Công ty TNHH T5 không trả hoặc trả nợ không đầy đủ, MSB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 12654 quyển số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2023 tại văn phòng C1. Tài sản thế chấp là Căn hộ 10B- A4- TT K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109315853, hồ sơ gốc số 4576.2002.QĐUB 18702.2002 do UBND thành phố H cấp ngày 01/7/2002 mang tên ông Nguyễn Ngọc T3, đã tặng cho bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 22/12/2016.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH T5 phải nộp **41.472.659 đồng** (*Bốn mươi mốt triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP H2 số tiền tạm ứng án phí **29.700.000 đồng** (*Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013322 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP H2 tự chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 2 - Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 2 - Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phương